

Số: **437/2022/QĐST-HNGĐ**

*Bắc Từ Liêm, ngày 31 tháng 10 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 183/2019, đăng ký ngày 26/12/2019 của UBND phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 408/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ **Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 19XX**

+ **Chị Đoàn Thị T1, sinh năm 19XX**

Cùng Nơi ĐKNKTT và ở: tập thể QX, số Y ngõ Z/K/T đường X Đ, tổ dân phố C Đ 4, phường X Đ, quận B T L, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/10/2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Hữu T và chị Đoàn Thị T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị T1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 09/4/20XX. Khi ly hôn, vợ chồng anh chị thỏa thuận cháu K do chị T1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)/tháng kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T và chị T1 tự nguyện chịu 300.000 đồng ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu T và chị Đoàn Thị T1.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu T và chị Đoàn Thị T1 có 01 con chung. Giao con chung của anh, chị là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 09/4/20XX cho chị Đoàn Thị T1 trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; Anh Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)/tháng kể từ tháng 10/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Hữu T có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị T1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0043429 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lưu Ngọc Cảnh**